

## PHẨM PHÁT TÂM

Từ trên đến đây, đã xét về chủng tánh trì. vì nhân chủng tánh, tức là có thể phát tâm nguyện cầu quả Phật và sự nghiệp lợi tha. Cho nên, phát tâm lấy nguyện làm tánh. Như Sơ Địa kia, chân chứng phát tâm, chân nguyện làm thể. Nay phát tâm này cũng lấy nguyện làm thể”.

Hỏi: Đã biết phát tâm lấy nguyện làm Thể, chẳng hay nguyện này lấy gì làm Thể.

Đáp: “Tát-bà-da, có chỗ nói: “Pháp giới có hai, đó là tương ứng, bất tương ứng. Tương ứng nghĩa là Tư, Nguyện v.v...; Bất tương ứng nghĩa là Đắc v.v... cho nên, biết được lấy Tư làm nguyện.”

Chỗ khác nói: “Mong cầu. Sự mong cầu và nguyện thuận nhau, nên biết là Dục.”

Chỗ khác nói: “Ái có hai thứ:

1- Ái nhiễm là tham.

2- Không nhiễm ái là Tín. Nghĩa là yêu Phật, Bồ-đề v.v... nên biết là Tín.”

Luận Thành Thật nói: “Nguyện, là tư nguyện. Theo luận Vô Tướng trong Đại thừa, thì Tư, Dục là Thể; Trí là giúp đỡ.”

Du-già quyển bốn mươi chín giải thích về độ nguyện: “Mong cầu tánh thù thắng của hậu trí, phải biết là nguyện Ba la mật đa”.

Văn này nói dục là nguyện. Duy thức quyển chín có hai thuyết:

1/ Trạch pháp làm tánh.

2/ Có hai nghĩa: Lấy Dục, Thắng giải và Tín làm tánh.

Pháp sư Cảnh nói: “Đạo lý phát tâm cầu Bồ-đề kia và sự nghiệp lợi tha, đồng thời với nhóm tâm, tất cả đều do ba thứ như Tư v.v... hơn hết mà riêng làm thể của Nguyện. Cho nên phát nguyện tức là phát tâm. Phát tâm Bất thối, nhập Tăng kỳ, là bắt đầu ở Sơ Thập Tín.”

Trong Luận y cứ Trí làm tiền đạo, nên nói bốn phương tiện v.v... lấy hậu trí làm Thể. Sáu thứ như Thí, Giới v.v... dùng Trí vô phân biệt làm Thể. Dù Nhiếp luận v.v... nói nguyện trong mười độ là Hậu Trí, nhưng không nên dùng tuệ làm thể? Vì là Thể chung, do Đối Pháp nói: “Tất cả công đức đều lấy Định, tuệ làm thể, đây là Thể chung, không thể lại dựa theo văn luận kia rồi nói Từ, Bi, Hỷ, Xả v.v... lấy tuệ làm Thể. Nguyện ở đây cũng như thế.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Nếu là Pháp chế phục, tức lấy dục, tín làm Thể. Phát tâm này tức phát tâm Trì. chất văn trong phẩm này có ba:

1/ Có năm câu giải thích thể của phát tâm.

2/ Có bốn câu giải thích tên khác của phát tâm.

3/ Tùy nghĩa phân biệt.

Trong phần trước, trước giải thích riêng, sau tổng kết.

Giải thích có năm:

1/ Nói về tự tánh. Xưa, Tổ Tuệ Viễn nói: “Nguyện và phát tâm có khác gì nhau chăng?” Giải thích: “Chủ yếu là tự thuộc về quả Bồ-đề, gọi là nguyện. Tác ý hướng về gọi là Phát tâm. Nếu giải thích như thế thì hai pháp nguyện và phát tâm sẽ riêng, trái với luận này nói: “Mới phát tâm lấy nguyện làm Thể”. Lại nữa, kinh luận khác đều nói: “Phát bốn nguyện rộng, gọi là phát tâm.

2/ Nói về hành tướng, mong cầu Bồ-đề.

3/ Nói về sở duyên, tức “duyên” Bồ-đề kia và sự lợi sinh.

4/ Nói về công đức.

Pháp sư Cảnh nói: “Thiện, bất Thiện, tức thân nghiệp. Hiền, tức ngữ nghiệp. Diệu (mâu nhiệm) tức ý nghiệp.”

Pháp sư Thái nói hai giải thích: Vì có thể được quả ái, nên thiện, rất thiện. Vì chế phục triển hiện tại, nên là hiền; dứt trừ Tùy miên, nên là Diệu.

5/ Nói về hơn hết: Dưới Bồ-tát làm Luân vương v.v... biến hóa thân sanh, tử của người khác, cũng là bậc nhất. Đối với pháp xuất thế, nguyện thành quả Phật là vượt hơn Nhị thừa kia, cũng là bậc nhất.

Hỏi: “Thứ hai mong cầu Bồ-đề và sự nghiệp lợi tha, dùng làm hành tướng. Hành tướng tức là tướng phần của tâm, là cảnh sở duyên, có khác gì với cảnh sở duyên thứ ba?”

Giải thích: “Sở duyên” (Đối tượng duyên) thứ ba, tức y cứ ở bản chất; còn hành tướng thứ hai là ảnh tượng của bản chất kia.”

Hỏi: “Trong văn đã cầu Bồ-đề, lại còn vì hữu tình mà phát tâm, vì sao chỉ gọi là phát tâm Bồ-đề mà không nói là phát tâm Tát đỏa ư?”

Giải thích: “Vốn vì cứu giúp người khác mà cầu Bồ-đề, chỉ nói phát tâm Bồ-đề, tức là phát tâm Tát đỏa cứu giúp. Hơn nữa phát tâm sao cho chúng sinh đồng với ta, đều chứng Bồ-đề. Chính vì lẽ đó, nên chỉ nói là tâm Bồ-đề, không được nói là phát tâm Tát đỏa.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Đầu tiên nói: “Mới phát tâm cho đến khắp nhiếp thọ chánh nguyện khác kia”, văn dưới lại nói: “Phát tâm đầu tiên, có thể thu nhiếp tất cả căn lành thù thắng của pháp Bồ-đề phàm làm hàng đầu nên ngang đồng. Trong đây lấy phát tâm chánh nguyện trước hết, vì đều mạnh mẽ, nhạy bén, có thể gồm thâu tâm nguyện khác. Lại tâm nguyện ban đầu này là đứng đầu khởi trước, các tâm nguyện khác,

đều là chủng loại này. Cho nên, gồm sáu tâm nguyện ban đầu. Phần thứ hai, trong giải thích tên khác, trước giải thích, sau là kết.

Trong phần giải thích có bốn câu. Đầu tiên gọi là thú nhập. Ngài Tam Tạng nói; “Chân chứng phát tâm, cái gọi là Sơ địa. Phát tâm như thế, thì gọi là thú nhập vô thượng Bồ-đề.”

Số Bồ-tát v.v... Đây là y cứ thế tục, nói là được lý, phát tâm này cũng gọi là thú nhập. Đồng với ý giải thích của Pháp sư Khuy Cơ.

Pháp sư Thái nói: “Đẳng Địa trở lên, được trí vô lậu chân pháp không, nên là số của thắng nghĩa đế Đại Bồ-đề. Bồ-tát Địa tiền chỉ phát tâm câu, chưa được pháp không, nên dựa vào thế-tục, giả gọi là số của Đại Bồ-đề. Về ý đại khái cũng nhau.”

Câu thứ ba nói: “Đẳng lưu Đại bi”. Pháp sư Thái nói: “Do đại bi là quả Phát Khởi của tâm Bồ-đề, nên tâm Bồ-đề là quả đẳng lưu của Bi, Bi là nhân đồng loại của tâm Bồ-đề”.

Phần thứ ba, tùy theo nghĩa phân biệt có bốn:

1/ Nói về phát tâm có thối, bất thối.

2/ Nói về nhân duyên phát tâm.

3/ Y cứ ở sức nhân duyên, đồng phân biệt có thối, bất thối.

4/ Trước hết, Bồ-tát sơ phát tâm vững chắc” trở xuống là nói Bồ-tát bất thối nhiếp thiện, lìa lỗi mà được thắng lợi.

Trong phần đầu có hai: Trước nói về thối, bất thối, sau, cũng khắp y cứ ở thối, nhằm nói về rốt ráo, không rốt ráo.

Trong phần trước, Pháp sư Thái nói đã nhập định của Thập Tín rồi, không có lùi sụt, còn chưa chứng Thập Tín phát mà lui sụt thì như kinh Bản-nghiệp kia nói: “Phát tâm bất thối sau 10.000 kiếp”. Luận khởi tín nói: “Một muôn kiếp trước, phát tâm có thối lui.”

Trong phần nói về rốt ráo, không rốt ráo, Pháp sư Cảnh nói: “Giải thích xưa y cứ ở hôm nay, vì một thân không phát, nên gọi là rốt ráo; thân sau, lại có nghĩa phát”.

Nay giải thích: “Đây là y cứ ở người không có chủng tánh của Đại-thừa, dù gặp được duyên tốt dường như phát tâm. Một khi đã thối lui rồi, về sau, rốt ráo không huân phát nữa. Thối lui rồi huân phát, nghĩa là người tánh không nhất định, vì gặp phải duyên xấu ác, nên thối lui, do có chủng tánh, nên huân phát”.

Pháp sư Thái nói: “Chủng tánh Bồ-tát và người bất định dù có thối lui, nhưng không bao lâu, lại sẽ phát tâm Bồ-đề, cho nên, không rốt ráo”.

Từ đây trở xuống, là thứ hai, nói về nhân duyên phát tâm:

Pháp sư Cảnh nói: “Bốn duyên là xa; bốn nhân là gần, tức nhân duyên này hòa hợp, vì có tác-dụng thế lực, nên gọi là bốn lực”.

Pháp sư Khuy Cơ lại nói “Duyên xa, sức nhân gần làm giúp đỡ. Vì nói chung hai thứ nhân, duyên, nên có ba thứ khác nhau.”

Trong bốn duyên, duyên đầu là do trông thấy thần thông biến hóa của Phật, Tăng ngày càng thêm hưng thịnh, cho nên phát tâm, trong đó có bốn:

- 1/ Thấy, nghe Phật, Tăng với thần thông biến hóa ít có.
- 2/ Do thấy, nghe, nên liền khởi niệm.
- 3/ Sinh tín hiểu sâu sắc đối với Đại Bồ-đề.
- 4/ Do tín, hiểu cho nên phát tâm.

Nói an trụ, tức là Đức Phật kia: Tu hành: là các Bồ-tát.

Duyên thứ hai, do nghe nương tựa Bồ-đề, nên tin sâu sắc vào chánh pháp do Phật đã nói mà phát tâm, tức lại có bốn:

- 1/ Nghe chánh pháp.
- 2/ Nghe xong, sinh niềm tin đối với giáo pháp.
- 3/ Do hai duyên trước, nên sinh tín hiểu thật sâu sắc đối với trí tuệ

Phật.

- 4/ Vì được trí Phật, nên phát tâm.

Duyên thứ ba, do thấy chánh Pháp sắp diệt, cho nên phát tâm, tức lại có bốn:

- 1/ Thấy pháp tạng của Bồ-tát sắp diệt.
- 2/ Do thấy, khởi lên ý nghĩ phát tâm hộ trì chánh pháp.
- 3/ Đối với trí Phật, sinh tin, hiểu sâu sắc.
- 4/ Vì được trí Phật, cho nên phát tâm.

Duyên thứ tư, do nhận thấy chúng sinh bị năm trước ép ngặt, ở trong đó dẫn đường, khiến người khác học với ta, sở dĩ phát tâm, tức lại có bốn:

- 1/ Nói về thời kỳ kiếp cuối cùng, thấy các chúng-sinh bị triền phiền-não ép ngặt.
- 2/ Nhân sự việc, khởi ý niệm, phát tâm dẫn đường.
- 3/ Sinh tín hiểu sâu sắc đối với Bồ-đề.
- 4/ Nhân Tín, hiểu cho nên phát tâm.

Mười tùy phiền não. Nghĩa là chữ “Đa” của mười thứ dưới đây.

Nếu theo luận xưa thì thứ tư, gọi là khổ não, thứ năm gọi là ược hạnh, tám thứ còn lại, gọi là mới, cũ không khác nhau. Trong đó, tùy phiền não thứ nhất là vô minh, thứ tư là thọ; thứ năm Pháp sư Cảnh nói “Chỉ có tánh không điều hòa, nhu thuận, không có kham năng.”

Luận sư Trắc nói: “Dựa theo văn trên, dưới của Luận Du-già này, phần nhiều lấy hạt giống phiền não làm Thể. Hoặc có thể là các “hoặc” từ trên đến đây, đều có nghĩa không có tánh kham nhận, tức thô nặng.”

Nghiệp ác thứ bảy, sáu thứ còn lại là phiền não. Chín thứ còn lại kia là phiền não căn bản, tùy phiền não khác đều thuộc trong đa số các phiền não.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Ác hạnh Ưu khổ v.v... là tùy phiền não, nghĩa là vì theo phiền não khác sinh, nên gọi là Tùy phiền não, chứ chẳng phải Thể là phiền não. Lại, từ số nhiều đặt tên, gọi là Tùy phiền não, thể chẳng phải thể, mà vì gồm thâu ở môn Tùy phiền não, nên gọi là Tùy phiền não.

Kế là, nói về bốn nhân: Đầu tiên là hỏi; kế là đáp, trong đó, trước là nêu, sau giải thích.

Trong phần trước gồm có:

1/ Chủng tánh đầy đủ.

2/ Nhờ bạn nhiếp thọ.

3/ Phần nhiều khởi tâm bi.

Trên nói phát tâm là Đẳng lưu Bi.

Thứ tư, đối với khổ không yếu hèn.”

Hỏi: “Thứ nhất trong bốn duyên trước là thấy Phật, Bồ-tát vận thân thông biến hóa là “duyên”. Nay nói về duyên thứ hai, là nhờ bạn nhiếp thọ, tức nói là nhân, khác nhau ở chỗ nào?”

Pháp sư Cảnh giải thích “Ở trước là xem trực tiếp thân thông biến hóa, cho nên là “duyên”. Nay, được Phật nhiếp thọ, phát sinh văn tuệ, là nhân phát tâm”.

Pháp sư Khuy Cơ nói “Trong “duyên” kia, chỉ thấy hiện thân thông, chứ chưa nhiếp thọ dạy răn. Nay, dạy răn là gần, nên là nhân. Thấy thực hiện thân thông biến hóa là xa, vì không dạy răn, cho nên là “duyên”, thế nên hai nhân, duyên có khác nhau.”

Lại cho rằng: “Thứ ba trong nhân, đối với các chúng sinh, phần nhiều khởi tâm Bi, với sự cứu độ chúng sinh, ở vào thời kiếp mạt thứ tư trong duyên, đâu có khác? Trong “duyên”, chỉ tự sáng lập phát tâm, bảo người khác phát tâm. Trong nhân, thay người khác chịu khổ v.v... vì là gần, nên là nhân.

Trong phần giải thích, có giải thích nhân đầu rằng: “Sáu xứ thù thắng v.v...”, như trước có giải thích.

Giải thích nhân thứ hai, do chi thiện của bốn tướng đầy đủ, trong

đó buông lung thứ hai, buông thả trong cảnh năm dục, không cần hành động về sát v.v...

Ác hạnh thứ ba, nói về sát v.v... Thứ nhất, thứ tư, có thể giải thích.

Thứ ba, nhiều tâm Bi cũng có bốn nhân. Dựa vào bốn cảnh xứ, dù không do tập quán, nhưng vẫn có thể phát khởi Bi hạ, trung, thượng không có dứt mất. Pháp sư Cảnh nói “Chỉ lấy ba trong bốn cảnh, tự trừ, vì chẳng phải cảnh Bi.”

Pháp sư Khuy Cơ nói “Bốn cảnh nghĩa là trước nêu với người, mình chịu khổ v.v... Hoặc thấy mình, hoặc thấy người, tùy theo gặp phải một nỗi khổ, khởi bi phẩm hạ. Hoặc thấy mình người, tùy theo gặp phải một nỗi khổ, khởi bi phẩm trung. Hoặc thấy mình người khác cam chịu khổ lớn Vô gián, khởi bi phẩm thượng cứu giúp. Lại, hoặc đối với bốn cảnh, mỗi cảnh đều có thể khởi bi thượng, trung, hạ.”

Luận sư Trắc nói: “Theo văn này để nói, đã nói rằng, dù chưa tập quán, nên biết từ Sơ địa trở lên, được gọi là phát tâm Trì, ở đây chẳng phân biệt thế gian.”

Giải thích thứ tư, đối với nỗi khổ không yếu hèn cũng có bốn nhân:

Có năng lực tư duy lực chọn rất dễ hiểu được rằng, từ xưa đến nay, ta không có lợi ích. Với nỗi khổ còn có thể chịu đựng, hưởng chi hôm nay có ích. Nếu có khổ thì nào sợ gì? Dưới đây sẽ nói về bốn lực:

1/ Tự lực. Thế lực của mình thì nhiều, nhờ “duyên” bên ngoài thì ít.

2/ Tha lực. Phần nhiều nhờ “duyên” ngoài, tự lực rất ít, hai thứ này do sức hiện tại, chưa hề tập ở đời trước.

3/ Nhân lực. Đời trước, tu tập pháp lành của Đại thừa: nhờ sức tu tập đời trước, tạm thời thấy Phật v.v... Liền phát tâm ngay, gọi là sức nhân.

4/ Do đối với hiện pháp, trong thời gian dài, tu tập các pháp lành, phát tâm Bồ-đề, gọi là sức gia hạnh.

Phần thứ ba, y cứ vào sức nhân duyên v.v... trước kia, nói về thối, bất thối, trong đó có hai:

1- “Duyên” vào sức nhân, để nói về thối, bất thối.

2- Y cứ bốn nhân làm cho thối lui.

Nói: “Nếu các Bồ-tát dựa vào bốn duyên, bốn nhân v.v... chung, riêng ở trên”, cho đến “cũng chẳng phải không có lay động”. Pháp sư Khuy Cơ giải thích: “Ý trong đây nói hoặc trong bốn nhân, bốn duyên

trước; hoặc nương riêng một nhân, một duyên; hoặc đều do bốn nhân duyên mà phát tâm, nghĩa là trong bốn sức, chỉ dựa vào hai sức là sức tự nhân. Trong hai sức này, hoặc dựa vào riêng một sức; hoặc đều dựa vào cả hai sức này mà phát tâm, đây đều là vững chắc không nghiêng động. Nếu nương tựa riêng sức người khác và gia hạnh, hoặc dựa chung hai sức mà phát tâm, thì đây đều vững chắc bất động. Nếu sức y tha riêng và gia hạnh hoặc gồm hai năng lực mà phát tâm. Ở đây không vững chắc, cũng chẳng nghiêng động.”

Nếu xét trong bốn duyên, “duyên” ban đầu là gặp Phật, Bồ-tát v.v... Nay, văn này lại dựa vào chung và riêng đều vững chắc không nghiêng động. Tha lực cũng cho là Phật, Bồ-tát. Tha tức là không bền chắc, chẳng thuộc về bất động, ở đây đâu trái nhau. Thuật rằng: không đúng. Tha lực nghĩa là vua và người có sức mạnh bắt buộc phải phát tâm, chẳng phải như thấy Phật, Bồ-tát. Thấy Phật, Bồ-tát là tự phát tâm, tự phát tâm này gồm thâu ở trong “duyên”, nên không lay động. Bị người khác bắt buộc phát tâm là vì tha lực, nên thuộc về động, lại, sức gia hạnh là không vững chắc, chẳng thuộc về bất động. Như nhân thứ hai, bạn lành nhiếp thọ trong nhân là gồm thâu kiên cố không lay động. Đây là ý gì?”

Thuật rằng “không đúng! Vì bạn lành nhiếp thọ là thấy công hạnh giáo hóa của Bồ-tát, được gặp duyên tốt tu hành v.v...”

Trong giải thích gia hạnh, dù gặp bạn là bậc thiện sĩ của thế gian, vì chẳng phải như Bồ-tát, nên có khác nhau. Lại, về nghĩa, lại, y cứ một nghĩa trong đây, xếp vào vững chắc, không lay động v.v...

Như thật, nghĩa là duyên có lay động, không vững chắc trong nhân. Trong gia hạnh khác có bất động v.v... nghĩa là nếu y cứ ở một nghĩa thì khác với luận này.

Kế là, nói về bốn nhân duyên có thể làm cho thối lui tâm Bồ-đề, trái với bốn nhân ở trước. Xét trái lại tức bốn nhân duyên đó. Phần thứ tư nói trong Bồ-tát bất thối thắng lợi. Bất thối. Gồm có tám cặp mười sáu lợi, nhưng Pháp sư Cảnh nói: “Có hai trong sáu thứ, vì thể của tạng nhóm pháp môn, là một, nên hợp thành một. Nay vì nghĩa khác nhau, nên chia ra thành ba. Hoặc khai, hoặc hợp, về nghĩa không có tổn hại.

Thứ hai trong cặp thứ nhất, gồm thâu lỗi của quyền thuộc không thể nhiệm. Lỗi có hai thứ: đó là nhiều ích; tổn giảm, nhiệm ô; trái thuận v.v... đối với quyền thuộc. Luận sư Cơ nói: Đối với trái, khởi tổn, giảm, nhiệm ô, đối với thuận, khởi tăng ích nhiệm ô, nên gọi là hai việc. Nay giải thích: “vì tâm nhiệm ô thuận với lợi ích cho mình, trái với tổn giảm



mình.”

Trong cặp thứ hai Pháp sư Cảnh nói: “Lợi ích, nghĩa là nhân lợi cho người, Yên vui, nghĩa là cho người khác quả vui.

Thế, xuất thế, cũng có hai thứ khác nhau. Nay giải thích: “Lợi ích nghĩa là cứu vượt nỗi khổ; yên vui, nghĩa là cho vui.

Thứ ba, có hai gia hạnh:

1/ Gia hạnh ý lạc, tức là ý lạc của phương tiện lợi mình, lợi người., phương tiện ý lạc.

2/ Gia hạnh, chánh hạnh, nghĩa là nghiệp gia hạnh của hai lợi chánh hạnh.

Một đầu trong cặp thứ tám, do phát tâm thứ cầu Bồ-đề, tức là ruộng phước mà thế gian tôn trọng. Do sinh, dưỡng pháp thân chúng sinh, nên là cha, mẹ của chúng sinh.

Phần thứ hai không có hại trong lợi, đầu tiên, là giải thích về chín câu, sau là tổng kết.

Trong phần trước, đầu tiên nói về hiện thân được, chẳng phải bị người quấy nhiễu. Pháp sư Cảnh nói: “Nếu là một vị Luân vương, thì có năm trăm quỹ áo xanh bảo vệ. Bồ-tát phát tâm vì không có phiền não ép ngặt, nên được hộ vệ gấp đôi so với Luân vương, tức có một ngàn quỹ theo bảo vệ.”

Luận sư Trắc cho rằng Cựu luận nói: “1/ Thành tựu phước thanh tịnh. 2/ Vua Chuyển Luân được phước, đức che chở. Có hai giải thích:

1- “Phước thù thắng vững chắc: Công đức của Bồ-tát địch lại hai Luân vương, nên gọi là hai, nghĩa là xưa nói ý nghĩa hai Luân vương giống nhau, chấp nhận hộ trì hai Luân vương. Bình chúng và quỹ thân v.v... bảo vệ Bồ-tát phát tâm này”.

2- Lại, giải thích: “Phước, đức của Bồ-tát thù thắng, chẳng phải Luân vương gấp bội kia có thể địch lại, chỉ vì phước xuất thế kia vượt hơn phước thế gian, nên nói là phước, đức của hai Luân vương che chở.

Một Luân vương được một ngàn việc phước thiện, hộ vệ; Bồ-tát phát tâm có hai ngàn, nên nói là hai hộ vệ.

Phần thứ hai, chuyển thọ sinh thân khác, không bị bệnh nặng. Pháp sư Cảnh nói: “Thông thường phân biệt về thọ sinh có ba:

1- Nghiệp trói buộc ba cõi, nghĩa là Thập Tín trở xuống thọ sinh ba cõi là bị nghiệp trói buộc, thọ mạng dài, ngắn không được tự tại.

2- Nghiệp không trói buộc ba cõi, nghĩa là Bồ-tát Thập Tín trở lên, ngộ tức khắc, đến Thất địa trở xuống thọ phần đoạn, lấy, bỏ tự tại,



gọi là nghiệp không trói buộc.

3- Biến hóa ba cõi. Nếu Bồ-tát ngộ tức khắc, dùng trí vô lậu làm “duyên”, nguyện lưu lại thân này suốt trong ba kỳ không diệt, gọi là thân biến dịch.

Bồ-tát giác ngộ dần, như La-hán hồi tâm nhập Đại thừa. Từ Thập Tín trở lên, cho đến Thập địa, chỉ thọ biến dịch. Nếu muốn hóa sinh, chỉ khởi hóa vật đồng loại với Hóa thân.

Phần thứ ba, thực hành lợi tha không có mỗi mệt.

Phần thứ tư, chuyển biến thân, tâm thô nặng trở nên nhẹ nhàng.

Thứ năm, đã sử dụng minh chú đều có linh nghiệm. Pháp sư Cảnh nói: “bài Tụng chú rộng khắp, lời, câu rõ ràng, tức gọi là Minh cú.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “bài Tụng câu chú rộng khắp, minh cú, tức chú có phân biệt sáng tỏ. Hoặc chú này có sức sáng; oai thần lớn, gọi là Minh cú.

Thứ sáu, nhu hoà nhẫn nhục. Thứ bảy, diệt trừ các phiền não.

Thứ tám, hễ ở chỗ nào tai họa ngang trái đều không khởi.

Thứ chín, hoặc đọa vào đường ác, nhanh chóng thoát khỏi, xót thương người khác. Pháp sư Cơ giải thích: Do Bồ-tát này cho đến được người thủ hộ gấp bội số người hộ vệ vua Chuyển luân, nghĩa là giống như phước của Luân vương v.v... nghĩa là phước các vọng lượng ác không thể gằn. Phước không bị bệnh của thân khác; phước mạnh mẽ làm việc nghĩa lợi; phước nói pháp không mỗi mệt; phước thô nặng chuyển thành nhẹ; phước sử dụng chú phần nhiều linh nghiệm, phước hữu tình buồn rầu được như hòa, nhẫn nhục; phước “hoặc” nhẹ mỏng; phước cư trú trong nước không có sợ hãi; phước nhanh chóng thoát khỏi đường ác và phước nhàm chán các nỗi khổ.

Dưới đây là văn kết:

Tất cả như thế, v.v... là kết riêng chín câu đã nói trên. “Phát tâm đầu tiên trở xuống, là kết chung chín câu và thắng lợi khác, đều nhân phước nhiếp thọ không có sự nào hại mà được.

-----